

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 244/2022/HSST

Ngày 29-11-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Sơn Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

Ông Thái Văn Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đức, Thư ký Toà án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/11/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 200/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2022/QĐXXST-HS ngày 11/11/2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Trọng H (tên gọi khác: T), sinh ngày 13/6/1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 03 Hẻm 218, đường T, Tổ 10, Khu 2, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng N và bà Trần Thị Đ; bị cáo có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/02/2009, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010. Ngày 09/8/2013, bị Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/8/2014. Ngày 12/5/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố T, tỉnh Bình Dương ban hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Năm 2014, sử dụng trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 30/4/2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn L, sinh ngày 26/01/1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 263 Đường H, Phường 11, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: Số 4/3 đường D, Tổ 1, Khu 1, phường Đ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C (chết) và bà Lương M (chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/02/2009, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 30/4/2022; bị cáo có mặt.

Bị hại: Ông Lương Mộng H, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Số 05 Đường 670, ấp C, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 27/4/2022, bị cáo L bàn bạc rủ bị cáo H đi cướp giật tài sản của người khác bán kiếm tiền tiêu xài. Bị cáo H đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 61H1-072.65 chở bị cáo L đi từ tỉnh Bình Dương đến địa bàn huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 07 giờ 50 phút cùng ngày, bị cáo H chở bị cáo L đi đến đoạn Tỉnh lộ 7, ấp L, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện ông Lương Mộng H đang điều khiển xe đạp đi phía trước cùng chiều, trên tay trái ông H có cầm 290 tờ vé số (của Công ty xổ số kiến thiết Đồng Nai 90 tờ, Sóc Trăng 100 tờ, Cần Thơ 100 tờ) mở thưởng cùng ngày 27/4/2022. Lúc này, bị cáo L chỉ cho bị cáo H và nói: “Ông đó cầm trên tay kia”. Bị cáo H hiểu ý của bị cáo L là muốn cướp giật sập vé số nên ngay lập tức bị cáo H điều khiển xe mô tô áp sát phía bên trái xe đạp của ông H, bị cáo L dùng tay phải giật lấy 290 tờ vé số làm cho ông H hoảng hốt nên bị té ngã xuống mặt đường và bị gãy chân trái. Bị cáo H chở bị cáo L tẩu thoát về tỉnh Bình Dương và đem bán 290 tờ vé số cho 01 người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) đi xe đạp bán vé số dạo tại khu vực chợ thành phố T, tỉnh Bình Dương được số tiền 2.320.000 đồng. Bị cáo H và bị cáo L chia nhau mỗi người 1.160.000 đồng và tiêu xài hết.

Ông H bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi với thương tích gãy kín 1/3 dưới xương mác cẳng chân trái và mắt cá ngoài chân trái. Cơ quan điều tra tiến hành trích xuất camera, truy xét xác định các đối tượng gây án là Lê Trọng H và Trần Văn L.

Qua điều tra, các bị cáo L và H còn khai nhận thực hiện thêm 03 (ba) vụ cướp giật tài sản, nhưng chưa tìm được bị hại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã ra thông báo tìm bị hại, khi nào tìm được sẽ xử lý sau. Cụ thể:

Vụ 1: Tháng 3/2022 (không nhớ rõ ngày), bị cáo L và H cướp giật 100 tờ vé số của 01 người đàn ông khoảng 35 tuổi (chưa rõ lai lịch) đi xe đạp đến trước nhà Số 216 Đường V, Ấp 4, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, các bị cáo mang bán cho 01 người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) bán vé số dạo tại khu vực Chợ T, thành phố T, tỉnh Bình Dương được số tiền 800.000 đồng. Bị cáo L và H chia nhau mỗi người 400.000 đồng, tiêu xài hết.

Vụ 2: Đầu tháng 4/2022 (không nhớ rõ ngày), bị cáo L và H cướp giật 200 tờ vé số của 01 người phụ nữ khoảng 35 tuổi (chưa rõ lai lịch) đi xe đạp cách Nhà 414 Đường H, Ấp 1, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, các bị cáo mang bán cho 01 người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) bán vé số dạo tại khu vực Chợ T, thành phố T,

tỉnh Bình Dương được số tiền 1.600.000 đồng. Bị cáo L và H chia nhau mỗi người 800.000 đồng, tiêu xài hết.

Vụ 3: Giữa tháng 4/2022 (không nhớ rõ ngày), bị cáo L và H cướp giật 276 tờ vé số của 01 người đàn ông khoảng 50 tuổi (chưa rõ lai lịch) đi xe đạp trên Tỉnh lộ 8, trước bãi đất trống cách Công viên nước C khoảng 100m, thuộc Ấp 4, xã P, huyện C. Sau đó, các bị cáo mang bán cho 01 người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) bán vé số dạo tại khu vực Chợ T, thành phố T, tỉnh Bình Dương được số tiền 2.208.000 đồng. Bị cáo L và H chia nhau mỗi người 1.104.000 đồng, tiêu xài hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 126/KL-HĐĐGTS ngày 22/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi kết luận: 290 tờ vé số số ngày 27/4/2022 của các đài: Đồng Nai, Sóc Trăng, Cần Thơ có giá là 2.900.000 đồng.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 629/TgT.22 ngày 05/8/2022 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh đối với ông Lương Mộng H kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương vùng cẳng chân trái gây sưng nề mô mềm, gãy kín 1/3 dưới xương mác (ảnh 1) đã được phẫu thuật kết hợp xương, hiện còn:

+ Hai sẹo mổ:

• Mặt ngoài 1/3 dưới cẳng chân trái kích thước 3,7x0,1cm (ảnh 2.1)

• Mặt cá ngoài chân trái kích thước 1,3x0,1cm (ảnh 2.2)

+ Hình ảnh còn dụng cụ kết hợp xương trên phim chụp Xquang (ảnh 3)

+ Hạn chế vận động cổ chân trái (ảnh 4,5) do còn dụng cụ kết hợp xương.

2. Theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y Tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08%.

3. Kết luận khác:

- Thương tích do vật tày tác động vào phần cơ thể gây ra hoặc do phần cơ thể tác động vào vật tày gây ra, không gây nguy hiểm đến tính mạng.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Lê Trọng H: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia TA- 1034 màu xanh; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 61H1- 072.65; 01 nón bảo hiểm hiệu Quatest; 01 áo khoác hiệu Adidas màu xám.

- Thu giữ của Trần Văn L: 01 nón bảo hiểm hiệu Quatest; 01 chiếc áo khoác dài tay hiệu Nike màu đen.

- Số tiền 1.174.000 đồng.

Về phần dân sự: Gia đình bị cáo L và H đã khắc phục cho ông H số tiền 1.500.000 đồng. Ông H yêu cầu các bị cáo L và H bồi thường thêm số tiền 68.500.000 đồng.

Với nội dung nêu trên, Cáo trạng số 186/CT-VKS ngày 17/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lê Trọng H, Trần Văn L tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thực hành quyền công tố đã đưa ra chứng cứ để buộc tội các bị cáo H và L về tội “Cướp giật tài sản”. Kiểm sát viên phân tích tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo trong vụ án đồng phạm với tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo H, L có nhân thân xấu, bị cáo H đã bị xử lý về tội cướp giật tài sản, khi bị cáo L yêu cầu giật sắp vé số của bị hại, bị cáo H không can ngăn mà còn hỗ trợ hoàn thành tội phạm, vai trò của hai bị cáo là ngang nhau. Đồng thời, Kiểm sát viên xem xét đến những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Trọng H mức án tù 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn L mức án tù 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoát dài tay hiệu Adidas màu xám; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen hiệu Quatest; 01 (một) áo khoát dài tay hiệu Nike màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen hiệu Quatest 1.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu xanh biển số 61H1-072.65, số khung: RLCE55P10BY033686; số tiền 1.174.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia TA-1034 màu xanh, số Imei 1: 358561082775312, số Imei 2: 358566082197318 (thu của bị cáo H, nhưng bị cáo không nhận lại) và số tiền 1.174.000 đồng.

Về dân sự: Các bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của ông H nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Các bị cáo H, L khai nhận hành vi như cáo trạng truy tố, không bào chữa và không tham gia tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo đồng ý mỗi bị cáo bồi thường cho ông H số tiền 34.250.000 đồng, tổng cộng 68.500.000 đồng. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi; của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại

không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Lê Trọng H và Trần Văn L tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 27/4/2022, bị cáo H điều khiển xe mô tô chở bị cáo L ngồi sau đến đoạn đường Tỉnh lộ 7, ấp L, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh ép sát xe của bị hại Lương Mộng H cướp giật 290 tờ vé số mở thưởng ngày 27/4/2022 của các đài: Đồng Nai, Sóc Trăng, Cần Thơ, có tổng giá trị là 2.900.000 đồng. Đồng thời, làm cho bị hại H té xuống đất dẫn đến chấn thương vùng cẳng chân trái gây sưng nề mô mềm, gãy kín 1/3 dưới xương mác với tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08% (tám phần trăm).

[3] Các bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cướp giật tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản cũng như sức khỏe của bị hại. Các bị cáo dùng xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật tài sản, đây là tình tiết định khung “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Thủ đoạn và phương thức thực hiện hành vi của các bị cáo gây thiệt hại về sức khỏe của bị hại, gây mất trật tự trị an trên địa bàn.

[4] Các bị cáo cùng thực hiện tội phạm với tính chất đồng phạm đơn giản, trong quá trình thực hiện tội phạm, mặc dù giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, tổ chức thực hiện, nhưng các bị cáo đã hiểu ý, phối hợp với nhau để hoàn thành tội phạm. Đánh giá tính chất, mức độ tham gia, vai trò đồng phạm của các bị cáo: Bị cáo L là người bàn bạc, rủ rê và trực tiếp giật vé số; bị cáo H điều khiển xe tiếp cận bị hại, hỗ trợ, tiếp sức để bị cáo L cướp giật tài sản, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo như nhau trong việc thực hiện tội phạm.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý các bị cáo bằng chế tài hình sự và có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi các bị cáo đã thực hiện mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình, cần xem xét đến nhân thân, những tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo để có mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo.

[6] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng đều có nhân thân xấu. Bị cáo H đã từng bị xử phạt tù về các tội trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản, đã hai lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo L bị phạt tù về tội “Cướp giật tài sản” vào năm 2009. Lần này, các bị cáo tiếp tục phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho hai bị cáo.

[7] Bị hại H yêu cầu bị cáo H, L bồi thường thêm số tiền 68.500.000 (sáu mươi tám triệu năm trăm nghìn) đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường mỗi bị cáo 34.250.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia TA-1034 màu xanh, số Imei 1: 358561082775312, số Imei 2: 358566082197318 thu của bị cáo H là tài sản riêng của bị cáo không dùng vào việc phạm tội, nhưng bị cáo không nhận lại nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu xanh biển số 61H1-072.65, số khung: RLCE55P10BY033686 là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự quyết định tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[10] Bị cáo H khai nhận số tiền 1.174.000 đồng bị thu giữ là tiền bị cáo thu lợi bất chính chưa tiêu xài hết nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự quyết định sung vào Ngân sách Nhà nước.

[11] Các bị cáo H và L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Trọng H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Trọng H 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 04 năm 2022.

2. Áp dụng Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 04 năm 2022.

3. Áp dụng áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác dài tay hiệu Adidas màu xám; 01 (một) áo khoác dài tay hiệu Nike màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ hiệu QUATEST 1; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen hiệu QUATEST.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu xanh biển số: 61H1-072.65, số khung: RLCE55P10BY033686, số máy: 55P1033684; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia TA -1034 màu xanh, số Imei 1: 358561082775312, số Imei 2: 358566082197318; số tiền 1.174.000 (một triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng

(Vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 156/PNK-CSDT-CSHS ngày 23/9/2022 và Lệnh thanh toán (tiền mặt) lập ngày 11/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi)

4. Áp dụng Điều 584, Điều 587 của Bộ luật Dân sự;

Buộc các bị cáo Lê Trọng H, Trần Văn L mỗi bị cáo bồi thường cho ông Lương Mộng H số tiền 34.250.000 đồng, tổng cộng là 68.500.000 (sáu mươi tám triệu năm trăm nghìn) đồng, thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, các bị cáo H, L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo H và L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.712.500 (một triệu bảy trăm mười hai nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo (02);
- Người tham gia tố tụng (01);
- VKSND huyện Củ Chi (02);
- Công an huyện Củ Chi (02);
- Chi cục THADS huyện Củ Chi (01);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- Bộ phận THA hình sự (06);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Sơn Hà